

CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG HOÀNG HẢI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG HOÀNG HẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG HAI CONSTRUCTION AND CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOANG HAI CONSTRUCTION AND CONSULTING., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2301275386

3. Ngày thành lập: 26/02/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

NR Bùi Văn Hải, Thôn Đào Xuyên, Xã Trung Chính, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0906.829.222

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Thi công công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: bán buôn xăng dầu và các sản phẩm từ xăng dầu	4661
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
18.	Trồng lúa	0111
19.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112

20.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
21.	Trồng cây mía	0114
22.	Trồng cây lấy sợi	0116
23.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
24.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
25.	Trồng cây hàng năm khác	0119
26.	Trồng cây ăn quả	0121
27.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
28.	Trồng cây lâu năm khác	0129
29.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
30.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
31.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
32.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
33.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
34.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
35.	Chăn nuôi gia cầm	0146
36.	Chăn nuôi khác	0149
37.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
38.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty sản xuất, kinh doanh	8299
40.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: khu vui chơi giải trí, khu du lịch sinh thái	9321
41.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
42.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
43.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
44.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
45.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
46.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
47.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
48.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
49.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm: Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế; tư vấn thiết kế ; tư vấn pháp luật)	7020

50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát kỹ thuật, tư vấn đấu thầu các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, bưu chính viễn thông. Thiết kế kiến trúc công trình; Thẩm tra dự toán các công trình. Giám sát công tác xây dựng công trình Dân dụng, Công nghiệp, Giao thông, hạ tầng kỹ thuật, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	7110
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: trang trí nội ngoại thất	7410
52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Bán buôn tổng hợp	4690
54.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
55.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
56.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
57.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
58.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
59.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
60.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
61.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
62.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
63.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
64.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
65.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
66.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
67.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
68.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
69.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
70.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
71.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
72.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
73.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
74.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
75.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
76.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
77.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
78.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

79.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
81.	Bốc xếp hàng hóa	5224
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
84.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
85.	Cơ sở lưu trú khác	5590
86.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
87.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
88.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
89.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
90.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng	7730
91.	Đại lý du lịch	7911
92.	Điều hành tua du lịch	7912
93.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
94.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
95.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
96.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
97.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
98.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
99.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
100.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
101.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
102.	Thu gom rác thải độc hại	3812
103.	Tái chế phế liệu	3830
104.	Xây dựng nhà để ở	4101
105.	Xây dựng nhà không để ở	4102
106.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
107.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
108.	Xây dựng công trình điện	4221
109.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
110.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
111.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
112.	Xây dựng công trình thủy	4291
113.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
114.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

115.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
116.	Phá dỡ	4311
117.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
118.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
119.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
120.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
121.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
122.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
123.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
124.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
125.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
126.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI VĂN HẢI	Thôn Đào Xuyên, Xã Trung Chính, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	0270910100 22	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		
2	NGUYỄN PHÚC HIẾU	11, Tầng 11A – Hateco Sở Thượng, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	0270880002 13	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		

3	ĐÀO DUY HÙNG	Thôn Phụng Giáo, Thị Trấn Thứa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	027081006196
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI VĂN HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027091010022

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đào Xuyên, Xã Trung Chính, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đào Xuyên, Xã Trung Chính, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh